

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phòng thi số: 15

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	B K 0009	Nguyễn Lê Minh	An	15/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	8.9			x	3.00	
2	A B 0013	Hà Viết	An	05/02/2007	Nam	Kinh	Bình Định	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Tiếng Anh	8.4	Lịch sử	7.7	x	3.50	
3	A B 0020	Hoàng Lê Duy	Anh	18/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Sao Việt, Pleiku	Tiếng Anh	9.3	Lịch sử	9.0	x	3.75	
4	B V 0037	Hoàng Mai	Anh	23/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Lịch sử	9.2	Ngữ Văn	8.7	x	6.75	
5	V B 0063	Đặng Hà Quỳnh	Anh	25/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Ngữ văn	8.0	Lịch sử	9.3	x	4.50	
6	V B 0083	Lê Thị Ngọc	Ánh	13/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	8.6	Lịch sử	9.0	x	5.25	
7	B K 0087	Hồ Ngọc	Ân	22/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Lịch sử	9.8			x	3.00	
8	C B 0111	Dương Quốc	Bình	27/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Kôngchro	Tin học	8.1	Lịch sử	8.4	x	5.25	
9	V B 0119	Phạm Anh	Châu	16/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.5	Lịch sử	9.0	x	4.75	
10	A B 0124	Hồ Lê Linh	Chi	17/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.0	Lịch sử	8.6	x	0.00	
11	B V 0126	Đặng Quỳnh	Chi	11/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	7.5	Ngữ Văn	7.3	x	2.75	
12	B C 0140	Phạm Quốc	Cường	17/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Lịch sử	8.5	Tin học	9.4	x	2.75	
13	T B 0160	Cao Quốc	Duy	21/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Toán	8.0	Lịch sử	8.8	x	0.00	
14	B K 0199	Nguyễn Ngọc Thảo	Đan	10/12/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Lịch sử	9.4			x	0.75	
15	B K 0204	Trần Phi	Đạt	28/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	7.6			x	1.25	
16	B V 0251	Nguyễn Ngọc	Hà	05/05/2007	Nữ	Kinh	Quảng Trị	Anh Hùng Đôn, Pleiku	Lịch sử	9.8	Ngữ Văn	8.9	x	4.00	KK Lịch sử
17	V B 0254	Phan Nhật	Hà	02/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	8.7	Lịch sử	8.8	x	0.25	
18	A B 0279	Huỳnh Bảo	Hân	06/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tiếng Anh	7.8	Lịch sử	9.1	x	1.00	
19	A B 0329	Nguyễn Huy	Hoàng	12/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	7.7	Lịch sử	8.2	x	Vắng	
20	B K 0332	Nguyễn Võ Huy	Hoàng	03/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Lịch sử	7.5			x	1.00	
21	B K 0366	Nguyễn Ngọc Thanh	Huy	25/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Lịch sử	8.8			x	4.25	
22	B K 0396	Nguyễn Việt	Hưng	13/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Lịch sử	9.4			x	5.50	KK Lịch sử
23	A B 0405	Nguyễn Bảo	Khang	14/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Lịch sử	9.5	x	2.00	
24	B K 0415	Nguyễn Yũ Thái	Khang	27/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Sao Việt, Pleiku	Lịch sử	8.9			x	1.50	

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ hai: *Đỗ T. Huyền*

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN LỊCH SỬ (CHUYÊN)

Phòng thi số:

16

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	B K 0445	Nguyễn Anh Khoa	08/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Lịch sử	9.1			x	5.00	
2	B K 0455	Nguyễn Minh Khôi	09/02/2007	Nam	Kinh	Bình Định	Nguyễn Huệ, Pleiku	Lịch sử	9.1			x	7.75	KK Lịch sử
3	V B 0459	Đinh Nguyệt Như	02/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Lịch sử	9.7	x	1.50	
4	A B 0535	Trần Đức Lương	27/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Tiếng Anh	8.2	Lịch sử	7.4	x	1.75	
5	B V 0537	Nguyễn Khánh Ly	09/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Lịch sử	9.2	Ngữ Văn	8.9	x	5.75	
6	B K 0551	Phạm Khả Minh	14/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	8.9			x	3.50	
7	B V 0603	Trần Thị Thảo Ngân	12/02/2007	Nữ	Thổ	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	8.8	Ngữ Văn	8.1	x	2.75	
8	B V 0625	Nguyễn Đỗ Xuân Nghi	29/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	8.7	Ngữ Văn	8.1	x	2.00	
9	V B 0634	Nguyễn Kiều Bảo Ngọc	01/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Ngữ văn	8.4	Lịch sử	8.5	x	1.50	
10	A B 0650	Nguyễn Minh Ngọc	17/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Lịch sử	9.5	x	3.50	
11	B K 0657	Phạm Bá Bảo Nguyên	18/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Lịch sử	8.3			x	1.50	
12	B A 0664	Nguyễn Hoàng Nguyên	27/02/2007	Nam	Kinh	Thái Bình	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Lịch sử	9.1	Tiếng Anh	8.5	x	Vắng	
13	A B 0666	Nhâm Hoàng Nguyên	18/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tiếng Anh	9.0	Lịch sử	9.1		2.00	
14	S B 0668	Nguyễn Thị Hoàng Nguyên	28/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.0	Lịch sử	9.5	x	Vắng	
15	B K 0669	Lê Văn Hoàng Nguyên	03/12/2007	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	9.4			x	4.00	
16	B K 0672	Vũ Khôi Nguyên	30/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	8.9			x	4.25	
17	B K 0682	Lê Thảo Nguyên	01/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Lịch sử	9.4			x	4.75	KK Lịch sử
18	B K 0687	Nguyễn Trịnh Thảo Nguyên	14/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	8.5			x	0.50	
19	A B 0703	Nguyễn Thiện Nhân	29/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.0	Lịch sử	9.4	x	6.75	
20	C B 0714	Nguyễn Võ Hoàng Nhi	28/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	8.9	Lịch sử	9.0	x	1.50	
21	V B 0723	Võ Đỗ Quỳnh Nhi	23/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Lịch sử	9.4	x	0.75	
22	B A 0732	Khuất Bùi Uyên Nhi	16/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Lịch sử	8.3	Tiếng Anh	8.9	x	2.50	
23	B K 0733	Lương Uyên Nhi	26/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Lịch sử	9.4			x	6.25	
24	A B 0749	Lương Tâm Như	27/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Tiếng Anh	8.6	Lịch sử	9.3	x	2.25	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

[Chữ ký]

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN LỊCH SỬ (CHUYÊN)

Phòng thi số:

17

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	S B 0783	Lê Nguyễn Nguyên Phúc	08/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Sinh học	8.8	Lịch sử	7.6	x	0.00	
2	B A 0797	Nguyễn Thị Mai Phương	28/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Duẩn, Chư Sê	Lịch sử	8.9	Tiếng Anh	9.0	x	1.50	
3	A B 0814	Nguyễn Nhật Quang	16/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.6	Lịch sử	8.5	x	2.00	
4	B V 0817	Trịnh Lê Anh Quân	05/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	9.8	Ngữ Văn	7.7	x	0.25	
5	V B 0828	Bùi Thảo Uyên	21/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.2	Lịch sử	8.7	x	1.00	
6	V B 0837	Phạm Như Quỳnh	18/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	8.8	Lịch sử	9.0	x	3.25	
7	B C 0852	Bùi Hữu Sơn	19/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	9.5	Tin học	8.9	x	4.75	
8	S B 0898	Phan Anh Thái	05/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	8.7	Lịch sử	8.6	x	0.00	
9	B A 0913	Trương Hoàng Bảo Thi	12/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	9.7	Tiếng Anh	8.2	x	5.50	
10	B K 0914	Nguyễn Bảo Thi	04/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	8.1			x	5.25	
11	B K 0938	Đinh Rơ Lan Thuận	28/05/2007	Nam	Ba Na	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Lịch sử	8.9			x	4.50	
12	B V 0958	Nguyễn Ngọc Minh Thư	29/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Lịch sử	9.1	Ngữ Văn	8.8		1.75	
13	B V 0967	Đặng Bảo Hoài Thương	07/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	9.4	Ngữ Văn	8.5	x	3.25	
14	B V 0989	Ngô Thị Thanh Tinh	29/07/2007	Nữ	Mường	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Chư Prông	Lịch sử	8.4	Ngữ Văn	8.1	x	3.50	
15	B K 0993	Phạm Bảo Toàn	11/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	8.6			x	2.00	
16	C B 1023	Lê Trần Bảo Trân	19/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Tin học	9.5	Lịch sử	7.5	x	1.00	
17	B K 1053	Nguyễn Thị Cẩm Tú	22/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Lịch sử	9.1			x	3.25	
18	V B 1056	Trần Kim Ngọc Tường	11/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.1	Lịch sử	7.6	x	0.75	
19	V B 1069	Nguyễn Thanh Uyên	29/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Ngữ văn	8.1	Lịch sử	9.1	x	Vắng	

(Danh sách này gồm 19 thí sinh đăng kí dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

KT. GIÁM ĐỐC

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

[Chữ ký]
Phạm Thanh Hà



[Chữ ký]
Nguyễn Văn Long